TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20-7-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Huyền Thanh.

Ông Phạm Hoàng Hân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công kH vụ án dân sự thụ lý số 102/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Bé H, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn C, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Nguyễn Bé H trình bày:*

Về hôn nhân: Anh chị kết hôn năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Năm Căn. Những năm gần đây, vợ chồng bất đồng quan điểm do anh C thường xuyên ăn chơi, cờ bạc, không lo cho gia đình và xúc phạm, nhục mạ chị làm cho vợ chồng ly thân hơn 01 năm nay. Trong thời gian ly thân chị và anh C có làm 01 đơn thuận tình ly hôn. Nay chị xác định hôn nhân không đạt được hạnh phúc, tình nghĩa vợ chồng không còn nên khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Văn C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Văn T, sinh năm 2000 hiện đang sống cùng chị. Hiện đã trưởng thành nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản chung: Xin tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu và nợ trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Phạm Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H vắng mặt có văn bản xin vắng mặt; anh C đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và phiên tòa hợp lệ đến lần thứ H nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C tự nguyện kết hôn năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn vào ngày 31/7/2004 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, chị H xác định mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được và đã sống ly thân nhau hơn 01 năm nay. Trong thời gian ly thân anh chị có ký đơn thuận tình ly hôn. Nay chị H xin ly hôn với anh C. Quá trình giải quyết vụ án, anh C đã biết chị H kiện xin ly hôn nhưng không có ý kiến hay phản bác nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ anh C không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của chị H đặt ra. Như vậy, giữa chị H và anh C đã từ lâu không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẽ, giúp đỡ nhau và không chung sống với nhau, cả H đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Từ căn cứ trên, xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là đúng quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Phạm Văn T, sinh năm 2000 hiện đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét là có cơ sở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H. Cho chị Nguyễn Bé H được ly hôn với anh Phạm Văn C.

2. Án phí hôn nhân gia đình chị H phải chịu 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0016099 ngày 08/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Năm Căn (nơi ĐKKH);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên